

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) hoặc Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C), Mẫu số 13 (13A hoặc 13B) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

¹ Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

4. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

5. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tính hợp lệ của hàng hóa	Hàng hóa do nhà thầu chào phải nêu rõ model/ ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, tên hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá.	Đạt	Nhà thầu cung cấp Bảng thông tin chi tiết về hàng hoá, bao gồm các thông tin model/ ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất và toàn bộ thông số kỹ thuật để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa so với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
2	Năm sản xuất, đặc	Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có năm sản xuất, đặc	Đạt	

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	tính, thông số kỹ thuật hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V của E-HSMT.		<p>(Theo Mẫu tại Mục 1.3 Chương V E-HSMT)</p> <p>Nhà thầu cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc hồ sơ sản phẩm hoặc tài liệu in từ website chính thức của nhà sản xuất/ đại diện chính thức của hãng sản xuất tại Việt Nam hoặc tài liệu khác tương đương để chứng minh rằng hàng hóa mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các yêu cầu cơ bản về kỹ thuật theo đúng quy định tại Mục 1.2 Chương V E-HSMT.</p> <p>Các tài liệu này phải được dịch sang tiếng Việt nếu là tiếng nước ngoài.</p>
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
3	Thời gian thực hiện gói thầu	≤ 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt	Nhà thầu có đề xuất/ cam kết về Thời gian thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
4	Các nội dung cam kết			
4.1	Cam kết về tình trạng và giá chào	<p>Nhà thầu cam kết nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa cung cấp mới 100%. 	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng các nội dung yêu cầu tại Cột (3) bảng này.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	thầu của hàng hóa	<p>- Giá chào thầu đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt hoàn chỉnh, bàn giao, cài đặt, vận hành, hướng dẫn sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.</p>		
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
4.2	Cam kết về bảo hành và dịch vụ sau bán hàng	<p>Nhà thầu cam kết đáp ứng các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành hàng hoá: ≥ 12 tháng đối với các Máy quét tài liệu và ≥ 60 tháng đối với Thiết bị lưu trữ NAS kể từ khi hàng hóa được hai bên nghiệm thu và đưa vào sử dụng. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất liên quan đến hàng hóa, nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật có mặt trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư tại nơi sử dụng để khắc phục sự cố, thực hiện dịch vụ. 	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết về bảo hành và dịch vụ sau bán hàng đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
4.3	Cam kết về lắp đặt,	Nhà thầu có cam kết cử cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm,	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết về lắp đặt, cài đặt,

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	cài đặt, vận hành, hướng dẫn sử dụng hàng hóa	chuyên môn thực hiện công việc lắp cài đặt thiết bị và các phần mềm theo đúng yêu cầu tại mục 1.3 chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, đảm bảo an toàn, bảo mật và đồng bộ dữ liệu thông tin.		vận hành, hướng dẫn sử dụng hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
4.4	Cam kết về tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa	Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ như sau khi bàn giao hàng hóa: - Giấy chứng nhận xuất xứ, Giấy chứng nhận chất lượng trong trường hợp hàng hóa chào thầu là hàng nhập khẩu - Giấy chứng nhận xuất xứ của nhà sản xuất trong trường hợp hàng hóa chào thầu được sản xuất tại Việt Nam.	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết về tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
4.5	Sự phù hợp với địa lý, môi trường, khí hậu và hệ thống thiết bị điện tại	Nhà thầu cam kết các nội dung sau: - Các hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và khí hậu tại Việt Nam, không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng các nội dung về sự phù hợp với địa lý, môi trường, khí hậu và hệ thống thiết bị điện tại đơn vị sử dụng yêu cầu tại Cột (3) bảng này

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	đơn vị sử dụng.	- Phù hợp với hệ thống thiết bị điện tại đơn vị sử dụng.		
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
4.6	Cam kết về thu hồi hàng hoá và bồi thường thiệt hại	<p>Nhà thầu cam kết các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa được cung cấp nhưng không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của Chủ đầu tư hoặc khi có yêu cầu của cơ quan chức năng. - Bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra nếu để phát sinh sự cố về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt máy móc tại đơn vị sử dụng. 	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng nội dung yêu cầu về thu hồi hàng hoá và bồi thường thiệt hại yêu cầu tại Cột (3) bảng này.
5	Kết quả thực hiện hợp đồng và chất lượng hàng hoá đã được sử dụng của nhà thầu	<p>Kể từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu không có hợp đồng hoặc chất lượng hàng hóa vi phạm theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025.</p> <p>Kể từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu</p>	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng nội dung yêu cầu tại Cột (3) bảng này
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	

Stt	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	<p>có hợp đồng hoặc chất lượng hàng hóa vi phạm theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 theo thông tin được công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>		
<p>Kết luận: “Đạt” khi đáp ứng tất cả nội dung trên, “Không đạt” khi không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên</p>			

Ghi chú: Đối với các nội dung yêu cầu nhà thầu cam kết tại bảng yêu cầu kỹ thuật trên, nếu trong E-HSDT nhà thầu nộp, không có hoặc không nhắc đến nội dung cam kết đó, trong quá trình đánh giá E-HSDT Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ. Trường hợp sau khi có yêu cầu làm rõ, nhà thầu vẫn không cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung đã yêu cầu tại E-HSMT, thì nhà thầu sẽ được đánh giá là “Không đạt” ở các tiêu chí trên.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.